

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dung;
2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1963 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị N, có vợ Nguyễn Thị Y (đã ly hôn), có 06 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 08 năm tù. Ngày 07/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1984 bị Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”; năm 2012 bị xử phạt hành chính về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt ngày 27/8/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/12/1969, tại Y, tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKKHKT: Xóm 6, thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Tổ 5, khu 1, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Ninh Thị H, có chồng Đàm Văn T (đã chết), có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án:

Không; tiền sự: Không; bị bắt ngày 26/8/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 4, khu 5, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Vũ Văn S, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 6, khu 4, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Chị Phạm Thị Hương L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, Nông Thị H gọi điện hỏi mua ma túy đá của Đặng Văn T, T đồng ý, hẹn giao ma túy tại nhà T là nhà nghỉ Minh T thuộc tổ 1, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí. Một lát sau tại điểm hẹn, H đưa cho T 800.000 đồng rồi nhận từ T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tin tưởng là ma túy đá nên H cất trong người rồi ra về. Tại phòng trọ của mình thuộc tổ 5, khu 1, phường V, thành phố U, H chia số ma túy vừa mua thành 04 phần, rồi cho vào 04 túi nilon nhỏ màu trắng, cất vào một hộp nhựa màu đỏ để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phạm Văn K gọi điện hỏi H có ma túy đá không thì cho anh sử dụng cùng, H đồng ý, cả hai hẹn gặp ở phòng trọ của H. Sau đó, H lấy từ trong hộp nhựa đỏ 01 túi nilon chứa chất ma túy đá cầm ở tay trái, 03 túi nilon chứa ma túy còn lại H cất giấu trong hộp nhựa màu đỏ rồi đặt vào trong túi giấy màu xanh, trên mặt túi có chữ Phương Xuân và để tại cuối giường ngủ, đợi anh K đến cùng sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng, nghe thấy ngoài cửa có tiếng động, H tưởng anh K đến nên ra mở cửa nhưng không thấy anh K mà gặp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố đến kiểm tra. Thấy vậy, H quay lại ngồi phía cuối giường ngủ, đồng thời, thả túi ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống nền nhà, bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ túi ma túy trên. Công an tiếp tục kiểm tra và thu giữ tại giường ngủ của H có 01 túi giấy màu xanh, bên trong có 01 hộp nhựa màu đỏ, trong có 03 túi nilon màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu nâu cùng sim số 0347.948.208 và 0392.731.802.

Căn cứ tài liệu thu thập được, hồi 16 giờ 00 phút ngày 27/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Văn T. Công an đã kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái T đang mặc có 09 túi nilon nhỏ màu trắng, trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu đen cùng sim số 0357.459.890; số tiền 6.500.000 đồng và 01 túi

nilon trắng kích thước (7 x 10)cm, bên trong có 20 vỏ túi nilon trắng, kích thước (2 x 2)cm.

Bản Kết luận giám định số 1647/KLGD ngày 01/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nông Thị H ngày 26/8/2021 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,992gam.

Bản Kết luận giám định số 1660/KLGD ngày 03/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng Văn T ngày 27/8/2021 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 2,768gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Thị H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H khai trước khi bị bắt khoảng 10 ngày, H đến nhà và mua của T 800.000 đồng tiền ma túy đá, đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T chỉ thừa nhận đã một lần bán ma túy cho H vào ngày 26/8/2021 như nội dung trên. Ngoài ra, T khai: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/8/2021, khi đang ở nhà thì T nảy sinh ý định đi thị xã Quảng Yên mua ma túy loại đá mang về để bán kiếm lời, nếu không bán được hay còn thừa sẽ để sử dụng cho bản thân. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô đến đoạn đầu cầu Sông Chanh thuộc thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, mua của 01 người đàn ông lái xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy đá với giá 2.400.000 đồng. Tại nhà nghỉ Minh Tuấn, T chia túi ma túy đá vừa mua thành 11 phần, đựng trong 11 túi nilon trắng. Số ma túy đó T đã bán cho H 01 túi, sử dụng 01 túi và giữ lại trong người 09 túi để bán nếu có người hỏi mua. Khi Công an thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T đã kiểm tra, phát hiện thu giữ 09 túi nilon chứa ma túy trên.

Bản Cáo trạng số: 120/CT-VKSUB ngày 10/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Đặng Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Nông Thị H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

q) Tái phạm nguy hiểm;” .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Đặng Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/8/2021; đề nghị xét xử bị cáo Nông Thị H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/8/2021; không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 1647/LKGĐ và 1660/KLGĐ; 01 (Một) túi nilon màu trắng kích thước (7x10) cm bên trong có 20 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm và 01 (Một) túi xách bằng giấy màu xanh, 03 sim điện thoại; Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000đ; trả lại bị cáo Đặng Văn T 5.700.000đ; Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại Samsung và 01 (Một) điện thoại Iphone, theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận. Các bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các lời khai tại Cơ quan

điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 27/8/2021 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 16 giờ 25 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của bị cáo Nông Thị H là người mua ma túy của bị cáo; phù hợp với Kết luận giám định số: 1660/KLGD ngày 03/9/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo Nông Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/8/2021; phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 23 giờ 05 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của bị cáo Đặng Văn T là người bán ma túy cho bị cáo; phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Phạm Văn K và anh Vũ Văn S và người chứng kiến chị Phạm Thị Hương L; phù hợp với Kết luận giám định số: 1647/KLGD ngày 01/9/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo Đặng Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nông Thị H 0,992gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 800.000 đồng vào hồi 15 giờ ngày 26/8/2021, tại nhà nghỉ Minh Tuấn thuộc tổ 1, khu 1, phường T, thành phố U. Ngoài ra còn thu giữ 2,768gam ma túy, loại Methamphetamine của T cũng với mục đích để bán. Bị cáo Đặng Văn T, trước khi phạm tội này đã phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp định khung hình phạt: “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Nông Thị H có hành vi tàng trữ trái phép 0,992gam ma túy Methamphetamine mua của Đặng Văn T, mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 26/8/2021, tại phòng trọ thuộc tổ 5, khu 1, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Thị H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 120/CT-VKSUB ngày 10/11/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù đều nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và đồng thời phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với số tiền 6.500.000đ, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Đặng Văn T, trong đó có số tiền 800.000đ là tiền do phạm tội mà có (số tiền bán ma túy cho bị cáo Nông Thị H), do Cơ quan điều tra chưa yêu cầu bị cáo nộp lại nên cần buộc bị cáo T phải nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 5.700.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T. Hiện số tiền 6.500.000đ thu giữ của bị cáo Đặng Văn T được niêm phong gửi bảo quản tại Kho bạc nhà nước Ưông Bí theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho của Kho bạc nhà nước Ưông Bí ngày 13/10/2021, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong các niêm phong số: 1647/KLGĐ; số: 1660/KLGĐ là vật cấm tàng trữ lưu hành và các sim số 0347.948.208, 0392.731.802, 0357.459.890 đều liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với một túi nilon màu trắng kích thước (7x10) cm bên trong có 20 túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm và 01 túi xách bằng giấy màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại Samsung và 01 (Một) điện thoại Iphone là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với anh Phạm Văn K là người xin bị cáo H cho sử dụng ma túy cùng, nhưng chưa kịp sử dụng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không xử lý.

[5]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/8/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Thị H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Thị H 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/8/2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: Sổ ma túy hoàn lại sau giám định theo các niêm phong số: 1647/KLGĐ; số: 1660/KLGĐ; các sim số 0347.948.208, 0392.731.802, 0357.459.890; 01 (Một) túi nilon màu trắng kích thước (7x10) cm bên trong có 20 (Hai mươi) túi nilon màu trắng kích thước (2x2) cm và 01 (Một) túi xách bằng giấy màu xanh;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); trả lại bị cáo Đặng Văn T số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Tạm giữ số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Văn T được niêm phong gửi bảo quản tại Kho bạc nhà nước Ưông Bí theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho của Kho bạc nhà nước Ưông Bí ngày 13/10/2021 để bảo đảm thi hành án;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone và 01 (Một) điện thoại Samsung.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 11/11/2021.

Các bị cáo Đặng Văn T và Nông Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam